

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết Đại hội Đảng nhân dân cách mạng Lào lần thứ IX ngày 17-21/03/2011 đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ của sự phát triển nền kinh tế - xã hội của nước CHDCND Lào từ năm 2011 đến năm 2020[3]. Đối với giáo dục giữ vai trò đặc biệt quan trọng, giáo dục đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đặt nền tảng cho sự đổi mới và phát triển nền kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội đã khẳng định và nhấn mạnh rằng: “phải coi công tác giáo dục là yếu tố trọng tâm của sự phát triển, tiếp tục cải cách hệ thống giáo dục quốc dân một cách tích cực đảm bảo cả số lượng và chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội qua đó góp phần hoàn thành mục tiêu thiên nhiên kỷ”.

Mặc dù trong những năm qua, trường THCS Nam Bark đã đạt những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, việc dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường Nam Bark tỉnh LuangPhaBang vẫn còn những bất cập nhất định, đòi hỏi phải có sự quan tâm nghiên cứu của các cấp quản lý và các nhà giáo dục.

Xuất phát từ lý do trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: “*Quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nước CHDCND Lào

4. Giả thuyết khoa học

Chất lượng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang sẽ được nâng cao nếu đề xuất và thực hiện đồng bộ, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn của nhà trường các biện pháp quản lý hoạt động dạy học được đề cập trong luận văn

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS

5.2. Khảo sát thực trạng dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy và học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nước CHDCND Lào

6.2. Giới hạn nội dung nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nước CHDCND Lào.

6.3. Giới hạn thời gian khảo sát thực trạng: Đề tài tập trung nghiên cứu công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang trong 3 năm trở lại đây (2013-2016)

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận:

7.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

7.2.2. Phương pháp quan sát

7.2.3. Phương pháp phỏng vấn

7.2.4. Phương pháp tham vấn chuyên gia

7.3. Phương pháp thống kê toán học

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đã có rất nhiều các tác giả nghiên cứu về hoạt động dạy học tại các trường THCS. Mặc dù vậy, vẫn chưa có công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang. Do đó, việc thực hiện đề tài này cũng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn lớn đối với THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nói riêng và các trường THCS nói chung.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Dạy học, hoạt động dạy học

1.2.1.1. Dạy học.

Dạy học là quá trình tương tác qua lại giữa giáo viên và học sinh, khi đó học sinh dưới sự hướng dẫn của thầy có thể tìm ra, khám phá ra những tri thức mới mà bản thân chưa biết, hình thành những thói quen tư duy độc lập sáng tạo, đồng thời phát triển toàn diện các kỹ năng sống và những phẩm chất đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội.

1.2.1.2. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học, đó là hai mặt không thể tách nhau tác động lẫn nhau trong một tình huống thống nhất. Quá trình dạy học thực chất là sự thể hiện toàn bộ hoạt động có chủ định, có kế hoạch của thầy và trò, làm cho học sinh nắm vững và có kiến thức về tự nhiên và xã hội, rèn luyện kỹ, kỹ xảo, thói quen hành động

1.2.2 Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

1.2.2.1. Quản lý – các chức năng quản lý

Quản lý

Quản lý là hệ thống tác động có chủ định, phù hợp quy luật khách quan của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm khai thác và tận dụng tốt nhất những tiềm năng và cơ hội của đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý trong một môi trường luôn biến động.

Các chức năng quản lý: Kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra

1.2.2.2. Quản lý giáo dục.

Quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục đã định.

1.2.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường (một cơ sở giáo dục) là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật) của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng) đến khách thể quản lý nhà trường (Giáo viên, nhân viên, học sinh...) nhằm đưa hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường tới mục tiêu giáo dục.

1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học.

Quản lý hoạt động dạy học là những tác động của chủ thể quản lý vào quá trình dạy học (được tiến hành bởi tập thể giáo viên, học sinh với sự hỗ trợ đặc lực của các lực lượng xã hội) nhằm góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu đào tạo của nhà trường

1.2.4. Biện pháp quản lý hoạt động dạy học

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học là cách thức giải quyết một vấn đề cụ thể nào đó của chủ thể quản lý.

1.3. Những yêu cầu về quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS hiện nay

1.3.1. Nhiệm vụ của trường THCS.

1.3.2. Những yêu cầu về quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS.

1.4. Hoạt động dạy học ở trường THCS

1.4.1. Hoạt động dạy của giáo viên ở trường trung học cơ sở.

1.4.2. Hoạt động học của học sinh ở trường trung học cơ sở

1.4.3. Những điều kiện hỗ trợ các hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở.

1.5. Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở

1.5.1. Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên

1.5.1.2. Quản lý phân công việc giảng dạy cho giáo viên.

1.5.1.3 Quản lý việc thực hiện chương trình

1.5.1.4. Quản lý việc sinh hoạt tổ chuyên môn.

1.5.1.5. Quản lý việc xây dựng kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

1.5.1.6. Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp.

1.5.1.7. Quản lý giờ lên lớp của giáo viên.

1.5.1.8. Quản lý việc thực thiện hồ sơ chuyên môn của GV.

1.5.1.9. Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên

1.5.1.10. Quản lý kiểm tra, đánh giá của giáo viên đối với kết quả học tập của học sinh

1.5.1.11. Quản lý việc bồi dưỡng giáo viên và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

1.5.2. Quản lý hoạt động học tập của học sinh.

1.5.2.1. Quản lý hoạt động học của học sinh.

1.5.2.2. Quản lý việc thực hiện nề nếp trong học tập của học sinh.

1.5.2.3. Quản lý các hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh

1.5.2.4. Sự phối hợp với các lực lượng giáo dục quản lý hoạt động học tập của học sinh

1.5.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở

1.6.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1.6.1.1. Chất lượng giáo viên trường trung học cơ sở.

1.6.1.2. Phẩm chất năng lực của người Hiệu trưởng

1.6.2. Chất lượng đầu vào của học sinh

1.6.3. Cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy học

1.6.4. Yếu tố thuộc về điều kiện, môi trường quản lý

Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở tìm hiểu tổng quan nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động dạy học, tìm hiểu các khái niệm liên quan đến hoạt động dạy học như: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, dạy học và quản lý hoạt động dạy học. Những yêu cầu về quản lý dạy học ở trường THCS và đặc biệt là các nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở. Các nội dung quản lý bao gồm: quản lý hoạt động dạy của giáo viên; quản lý hoạt động học tập của học sinh; quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học. Bên cạnh đó trong chương 1 tác giả chỉ ra được các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến quản lý HĐDH ở trường THCS từ đó thấy được người hiệu trưởng có tầm quan trọng trong công tác quản lý, nhất là quản lý HĐDH ở nhà trường.

Những cơ sở lý luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu về thực trạng hoạt động dạy học, quản lý hoạt động dạy học và đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS NamBark, tỉnh Luangphabang nước CHDCND Lào.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THCS NAM BARK, TỈNH LUANGPHABANG

2.1 Khái quát về trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

2.1.1. Sơ lược về vị trí địa lí, điều kiện KT-XH của huyện Nam Bark và ảnh hưởng của nó tới quản lý dạy học của trường THCS Nambark

2.1.2. Khái quát về trường THCS Nam Bark

2.1.2.1. Cơ cấu bộ máy của nhà trường.

Bảng 2.1. Cơ cấu và trình độ của cán bộ quản lý trường

Cán bộ Quản lý									
Giới tính				Trình độ					
Nam		Nữ		Đại học		Cao Đẳng		THSP	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2	66,67	1	33,33	2	66,67	1	33,33	0	0

(Nguồn: Phòng Giáo dục và Thể thao tỉnh Luangphabang)

2.1.2.2. Đội ngũ giáo viên của trường THCS Nam Bark

Bảng 2.2. Bảng thống kê số lượng, trình độ đào tạo của GV trong 3 năm

Năm học	Tổng số GV	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014-2015	54	0	0	0	0	17	31,48	37	68,52
2015-2016	52	0	0	0	0	19	36,54	33	63,35
2016-2017 (HKI)	54	0	0	0	0	20	37,04	34	62,96

(Nguồn: Thống kê về trình độ ĐNGV, Phòng Giáo dục và Thể thao huyện Nam Bark)

2.1.2.3. Số lượng, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường THCS NamBark

2.1.2.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường

2.2 Những vấn đề chung về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học tại trường THCS NamBark, tỉnh Luangphabang. Đánh giá thành công, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học của giáo viên và học sinh để có cơ sở thực tiễn đề xuất đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh trường THCS NamBark.

2.2.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát có 57 người gồm: 03 BGH (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng), 04 Nhóm trưởng, 04 Nhóm phó chuyên môn và 46 giáo viên ở trường THCS NamBark, tỉnh Luangphabang.

2.2.3. Nội dung khảo sát

2.2.4. Cách thức khảo sát

2.3. Thực trạng hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

2.3.1. Thực trạng hoạt động dạy của giáo viên trường THCS Nam Bark

- a) Thực trạng về việc thực hiện nội dung chương trình dạy học
- b. Thực trạng soạn bài và chuẩn bị bài giảng:
- c. Thực trạng bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.
- d. Thực trạng sinh hoạt tổ chuyên môn
- e. Thực trạng đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.3.2. Đánh giá thực trạng hoạt động dạy của giáo viên

Đội ngũ giáo viên của trường cơ bản đều có quan điểm đúng đắn về chuyên môn nghề nghiệp, có trình độ đào tạo cơ bản phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ.

Một số giáo viên tư duy đổi mới còn chậm nên dẫn đến hạn chế về phương pháp cũng như năng lực thực hành và đó là nguyên nhân làm cho chất lượng giảng dạy ở một số môn học chưa cao.

2.3.3. Thực trạng hoạt động học của học sinh trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

Tác giả tiến hành quan sát trong giờ học khi tiến hành dự giờ một số giáo viên, đa số giáo viên vận dụng rất tốt nội dung cho học sinh đánh giá kết quả học tập lẫn nhau. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên chưa phát huy tính tích cực trong học tập ngay cả trong đánh giá kết quả học tập.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

2.4.1. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên ở trường trung học cơ sở Bark, tỉnh LuangPhaBang

Hai nội dung được các ý kiến đánh giá cao là: “Cụ thể hóa nhiệm vụ năm học và nghị quyết của hoạt động chuyên môn; Xây dựng quy định cụ thể về kế hoạch cá nhân” có 26 ý kiến đánh giá là tốt chiếm 45,61% và khá là 23 ý kiến chiếm 40,35%, không có ý kiến nào đánh giá là kém. Bên cạnh đó nội dung: Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch còn 4 ý kiến chiếm 7,02% đánh giá là yếu. Đây là điều đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường cần tìm hiểu nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục hạn chế đó.

2.4.1.2. Quản lý việc phân công giảng dạy cho giáo viên, và ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của giáo viên

Nội dung có tỉ lệ đánh giá yếu nhất là: “Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của giáo viên” tỉ lệ đánh giá yếu chiếm 15,79%. Đây là một trong những nguyên nhân khẳng định nhiều giáo viên chưa áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng.

2.4.2.3. Quản lý việc thực hiện chương trình

Bên cạnh đó nội dung “Thường xuyên theo dõi việc thực hiện chương trình giảng dạy, có biện pháp xử lý đối với GV không thực hiện chương trình theo quy định của Bộ GD và TT” vẫn còn các ý kiến đánh giá là yếu chiếm 3,51% điều đó đòi hỏi các nhà quản lý phải thường xuyên thực hiện nội dung này.

2.4.2.4. *Quản lý việc sinh hoạt tổ chuyên môn*

Ba nội dung được đánh giá cao lần lượt là: “Dự sinh hoạt và kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn; Quy định chế độ sinh hoạt và báo cáo chuyên đề; Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên môn” lần lượt chiếm tỉ lệ khá tốt là (91,23%; 85,96%; 85,96%). Nội dung “Tổ chức các chuyên đề, hội thảo khoa học” có tới 7,02% đánh giá yếu. Tìm hiểu qua phỏng vấn trực tiếp ta thấy, nội dung tổ chức các chuyên đề và hội thảo tại các trường THCS khó thực hiện.

2.4.2.5. *Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp*

Đa số nội dung của hoạt động này được đánh giá cao có tới trên 77,19% đánh giá các nội dung khá, tốt trở lên. Chỉ có 7,02% đánh giá yếu ở nội dung “Giao cho tổ chuyên môn kiểm tra giáo án hàng tuần”.

2.4.2.6. *Quản lý giờ lên lớp của giáo viên*

Đây là hoạt động mà không có ý kiến nào đánh giá là yếu, điều đó có thể khẳng định công tác quản lý thực hiện nội dung giờ giảng của CBQL là tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những ý kiến đánh giá việc thực hiện hoạt động này là trung bình điều này đặt ra cho CBQL cần khắc phục những hạn chế và thực hiện quản lý tốt hơn nữa các nội dung này.

2.4.2.7. *Quản lý việc thực hiện hồ sơ chuyên môn của giáo viên*

Nội dung kiểm tra đột xuất hồ sơ của giáo viên đã được tiến hành và các ý kiến đánh giá cao nhất, tỉ lệ đánh giá khá tốt chiếm 87,72%, và không có ý kiến nào đánh giá là kém. Chỉ có nội dung Thông báo công khai kết quả kiểm tra, đánh giá còn có tới 7,02% đánh giá là yếu. Thực tế, khi đánh giá xong thì đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều khi không công khai kết quả, đó là hạn chế mà các nhà quản lý cần khắc phục.

2.4.2.8. *Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên*

Nội dung Tổ chức các chuyên đề, hội thảo về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; bồi dưỡng sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học, sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại trong dạy học và nội dung Quản lý

việc duy trì đổi mới phương pháp dạy học trong toàn trường vẫn còn (1,75%; 5,26% ; 7,02%) đánh giá là yếu.

2.4.2.9. Quản lý kiểm tra, đánh giá của giáo viên đối với kết quả học tập của học sinh

Nội dung “Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra định kì và đột xuất theo đúng quy định” có tới 5,26% đánh giá là kém. Điều đó cần CBQL cần tìm ra nguyên nhân để đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại trên.

2.4.2.10. Quản lý việc bồi dưỡng giáo viên và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên

Bảng 2.19. Thực trạng quản lý việc bồi dưỡng giáo viên và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lập kế hoạch bồi dưỡng GV theo chu kỳ, thường xuyên	17	29,82	25	43,86	15	26,32	0	0
Tạo điều kiện cho GV theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn	20	35,09	28	49,12	9	17,79	0	0
Chỉ đạo các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn định hướng nội dung và yêu cầu GV đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng	16	28,07	27	47,37	12	21,05	2	3,51
Kiểm tra đột xuất hồ sơ tự học, tự bồi dưỡng của GV	15	26,32	25	43,86	14	24,56	3	5,26
Chỉ đạo tổ bộ môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tự học, tự bồi dưỡng	16	28,07	24	42,10	11	19,30	6	10,53
Tổ chức cho GV báo cáo kết quả tự học tự bồi dưỡng	12	21,05	20	35,09	21	36,84	4	7,02

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phân công GV giỏi giúp đỡ GV còn yếu và GV mới ra trường								
Tổ chức phổ biến áp dụng sáng kiến kinh nghiệm điển hình	10	17,54	18	31,58	21	36,84	8	14,04
Quy định chế độ dự giờ học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp	20	35,09	23	40,35	14	24,56	0	0
Chỉ đạo, phân công GV tham dự các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Phòng Giáo dục và Thể thao tổ chức	18	31,58	24	42,10	15	26,32	0	0
Đưa hoạt động tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của GV vào tiêu chí đánh giá thi đua cá nhân của nhà trường	11	19,30	18	31,58	24	42,10	4	7,02

Qua bảng tổng hợp kết quả ta thấy, nội dung tạo điều kiện cho GV theo học các lớp nâng cao được đánh giá cao chiếm tới 84,21% điều đó ta thấy, đội ngũ CBQL đã quan tâm đến công tác nâng cao trình độ cho đội ngũ GV. Bên cạnh đó, công tác Lập kế hoạch bồi dưỡng GV theo chu kỳ, thường xuyên; Chỉ đạo, phân công GV tham dự các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Phòng Giáo dục và Thể thao tổ chức” cũng được đánh giá ở mức độ tốt khá chiếm tới 73,68%. Ngoài những nội dung được đánh giá cao đó, vẫn còn những nội dung có tỉ lệ đánh giá trung bình chiếm từ 21,05% đến 42,10% và có tỉ lệ đánh giá yếu chiếm từ 3,51% đến 14,04%. Từ đó có thể thấy, công tác chỉ đạo những nội dung này còn những hạn chế nhất định.

2.4.2.11. Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy của GV

Bảng 2.20. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động dạy của GV

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên	9	15,79	17	29,82	20	35,09	11	19,30
Tăng cường kiểm tra sử dụng phương pháp dạy học tích cực của giáo viên	16	28,07	19	33,33	20	35,09	2	3,51

Nội dung có tỉ lệ đánh giá yếu cao là: “Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên”. Có tỉ lệ đánh giá yếu là 19,30%. Điều đó cho thấy, công tác kiểm tra hoạt động dạy học còn chưa được sát sao. Đó là điều mà đội ngũ CBQL cần tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp để khắc phục.

2.4.2.12. Tạo môi trường thuận lợi, động lực cho GV giảng dạy

Bảng 2.21. Thực trạng quản lý việc tạo môi trường thuận lợi, động lực cho GV giảng dạy

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng nhà trường thành tổ chức “Biết học hỏi”	18	31,58	19	33,33	20	35,09	0	0
Chăm lo đời sống và tạo điều kiện cho giáo viên	12	21,05	15	26,32	21	36,84	9	15,79

Qua bảng số liệu 2.21. ta thấy, nội dung: “Xây dựng nhà trường thành tổ chức “Biết học hỏi” được đánh giá thực hiện khá, tốt cao chiếm tới 64,91%. Bên cạnh nội dung được đánh giá cao như vậy, thì nội dung: “Chăm lo đời sống và tạo điều kiện cho giáo viên” có tỉ lệ thực hiện yếu chiếm tới 15,79%.

2.4.3. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của học sinh ở trường trung học cơ sở Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

Bên cạnh đó, nhìn vào bảng thống kê ta thấy rằng, tỉ lệ đánh giá thực hiện trung bình ở hầu hết các nội dung vẫn còn nhiều từ 21,05% đến 31,58%, điều đó cần sự quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa của đội ngũ CBQL để các nội dung này thực hiện tốt hơn.

2.4.4. Thực trạng quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Quản lý cơ sở vật chất - thiết bị dạy học trong trường THCS là một vấn đề hết sức quan trọng. Trong trường THCS hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học khá phong phú: ngoài hệ thống CSVC, thiết bị, là những dụng cụ thí nghiệm môn vật lí hóa học... Hơn thế công việc này còn liên quan đến nhiều đơn vị phòng ban chức năng khác nhau trong nhà trường. Kết quả đánh giá thực trạng vấn đề này như sau:

Bảng số 2.23. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất - thiết bị dạy học.

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Đã làm tốt		Trung bình		Chưa làm tốt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm đồ dùng thiết bị phục vụ dạy học.	30	52,63	22	38,60	5	8,77
Thiết lập qui chế sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học	27	47,37	23	40,35	7	12,28
Tổ chức phát động sáng kiến cải tiến các đồ dùng dạy học	20	35,09	26	45,61	11	19,30

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Đã làm tốt		Trung bình		Chưa làm tốt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại	20	35,09	28	49,12	9	15,79
Khuyến khích động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình	19	33,33	29	50,89	7	12,28

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp quản lý cơ sở vật chất - thiết bị dạy học đã được quan tâm song vẫn chưa thực sự đạt kết quả cao thậm chí có nội dung còn yếu.

2.5. Đánh giá về kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

2.5.1. Những điểm mạnh của thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

Qua kết quả nghiên cứu và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang có những điểm mạnh:

Đối với mỗi nội dung quản lý, hiệu trưởng đã chú trọng xây dựng các biện pháp cụ thể trong chỉ đạo thực hiện, có kiểm tra giám sát, rút kinh nghiệm, thường xuyên điều chỉnh sai sót, khắc phục hạn chế hướng tới mục tiêu đề ra một cách tốt nhất .

Các nội dung quản lý về lập kế hoạch, quản lý chuyên môn, công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất thiết bị dạy học được triển khai và thực hiện khá hiệu quả.

Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới phương pháp dạy học được quan tâm và tiến hành thường xuyên

2.5.2. Những hạn chế của thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

Quá trình quản lý HĐDH bằng việc cụ thể hoá các văn bản, thông tư, qui chế các cấp chưa đồng bộ và kịp thời

Công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy đã được ban lãnh đạo Nhà trường quan tâm chỉ đạo song vẫn còn hạn chế là sự chưa ăn khớp giữa kế hoạch và thực tiễn

Hàng năm các đơn vị đã có sự tổng kết báo cáo về vấn đề quản lý sử dụng tài sản, vật tư, thiết bị, đồ dùng dạy học nhưng những tồn đọng khi báo cáo chưa được giải quyết triệt để, chẳng hạn về việc tồn kho vật tư học tập, thu hồi vật tư học tập sau khi đã khấu hao chưa làm tốt hoặc có những sáng kiến và mô hình học cụ làm xong rồi bỏ đó không sử dụng dẫn đến tình trạng lãng phí.

Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên”. Có tỉ lệ đánh giá yếu là 19,30%. Điều đó cho thấy, công tác kiểm tra hoạt động dạy học còn chưa được sát sao. Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của giáo viên” tỉ lệ đánh giá yếu chiếm 21,05%.

2.5.3. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn yếu, chưa tận dụng được công nghệ hiện đại. Nguyên nhân do đội ngũ giáo viên có tuổi ngại thay đổi.

Việc kiểm tra đánh giá các hoạt động, đặc biệt là hoạt động dạy học chưa sát sao, do kế hoạch kiểm tra chưa sát với thực tế.

Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên còn nhiều hạn chế, nguyên nhân do nguồn kinh phí của nhà trường còn thiếu.

Cán bộ quản lý các cấp chưa chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên. Những buổi tập huấn thì hình thức, chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng sát với từng đối tượng giáo viên.

Tiểu kết chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang, chúng tôi có một số kết luận sau:

Công tác quản lý HĐDH ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang hiện nay có nhiều mặt tích cực đã đạt được một số thành tích nhất định, song bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những hạn chế do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan. Chất lượng giáo dục cấp THCS còn chưa phản ánh đúng thực chất kết quả của GD&ĐT, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội mà trước hết là nguyện vọng của phụ huynh nhân dân trên địa bàn.

Kết quả nghiên cứu việc quản lý HĐDH và hiệu quả quản lý HĐDH ở các trường THCS đã chứng minh thêm các vấn đề lý luận thể hiện trong chương 1, đồng thời là căn cứ và cơ sở để xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường quản lý HĐDH nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THCS NAM BARK, TỈNH LUANGPHABANG

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống cấu trúc

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

3.2.1. Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên.

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học, trọng tâm là nâng cao quản lý hoạt động dạy học trong đó có quản lý việc thực hiện chương trình, phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức và kỹ năng.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch tập huấn bồi dưỡng GV cần xác định rõ nội dung bồi dưỡng; hình thức đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và theo chu kỳ.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

+ Hiệu trưởng phải làm tốt công tác tham mưu với Phòng Giáo dục và Thể thao và UBND huyện trong việc chọn cử cán bộ GV đi học các lớp nâng cao trình độ hằng năm theo chỉ tiêu của Sở Giáo dục và Thể thao quy định, tạo mọi điều kiện để GV chủ động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dưới các hình thức khác nhau.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng cần tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên đến việc nâng cao chất lượng dạy học.

3.2.2. Tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học

3.2.2.1 Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng đào tạo tại nhà trường.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học, tăng cường huy động các nguồn lực để mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học

3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Làm tốt công tác tham mưu với UBND các cấp, Phòng tài chính, Sở Giáo dục và Thể thao, Phòng Giáo dục và Thể thao để tăng nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường về sửa chữa mua sắm trang thiết bị dạy học.

- Lập kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị dạy học, khai thác mọi nguồn lực: Ngân sách nhà nước, thu học phí và các nguồn hỗ trợ khác nhằm tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng cần tích cực tham mưu với UBND các cấp tạo điều kiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị dạy học. Mặt khác tích cực huy động các nguồn vốn ở bên ngoài nhằm xây dựng CSVC và thiết bị dạy học hiện đại.

3.2.3. Xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động dạy học

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp là nhằm xây dựng được cơ chế, tạo động lực thúc đẩy GV và HS phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động dạy học

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

- Xây dựng môi trường giảng dạy - học tập tích cực cho GV và SV

- Xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên, khuyến khích GV và HS

3.2.3.3. *Cách thức thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng cần chú ý xây dựng và nuôi dưỡng các yếu tố tạo nên động lực giảng dạy - học tập của GV và HS.

Cơ chế khen thưởng, động viên, khuyến khích có vai trò quan trọng trong tạo động lực giảng dạy - học tập của GV và HS. Vì thế, hiệu trưởng cần quan tâm chỉ đạo việc xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên, khuyến khích GV và HS.

3.2.3.4. *Điều kiện thực hiện giải pháp*

Để thực hiện giải pháp này, đòi hỏi nhà trường phải có *quy chế chi tiêu nội bộ*; đồng thời có nguồn lực tài chính để đảm bảo thực hiện cơ chế, tạo động lực thúc đẩy GV và HS phát huy tốt vai trò của mình trong dạy học

3.2.4. **Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên**

3.2.4.1. *Mục tiêu của biện pháp*

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên bằng nhiều hình thức nhằm đảm bảo thông tin phản hồi về chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học của giáo viên, kịp thời phát hiện những kết quả đạt được và hạn chế trong hoạt động dạy học của giáo viên để có những điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên cho phù hợp.

3.2.4.2. *Nội dung của biện pháp*

Để biết được kết quả hoạt động dạy học của giáo viên, cần phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau.

3.2.4.3. *Cách thức thực hiện biện pháp*

- Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể kiểm tra cả năm, học kỳ. Từng đợt kiểm tra xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kiểm tra, linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá...

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giúp cho GV thông suốt việc kiểm tra của Hiệu trưởng.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng sát sao trong quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động dạy học của giáo viên, trong kiểm tra, từ đó mới có những đánh giá khách quan nhất với chất lượng của hoạt động dạy học của giáo viên, đánh giá đúng đắn nhất kết quả thu được từ GV.

3.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp là nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

- Thứ nhất: Giúp hiệu trưởng thấy rõ vai trò CNTT đối với HỖ ĐH theo định hướng phát triển NLHS
- Thứ hai: Hình thành ở GV kỹ năng ứng dụng CNTT
- Thứ ba: Hình thành ở HS kỹ năng sử dụng CNTT và các thiết bị học tập hiện đại

3.2.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp

CBQL cần triển khai hệ thống thông tin quản lý trong toàn trường đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Ban giám hiệu đến các tổ chuyên môn và từng giáo viên.

Ứng dụng CNTT đã trở thành một nhu cầu tự nhiên của GV và HS trong quá trình dạy học nói chung, dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang nói riêng.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện giải pháp này, đòi hỏi trường THCS Nam Bark phải có cơ sở hạ tầng CNTT đủ mạnh, đồng thời có nguồn lực tài chính để đảm bảo cho việc tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu dạy học ở THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học trường THCS nêu trên đều có vị trí, vai trò, khả năng tác động và tầm quan trọng nhất định. Mỗi biện pháp là bộ phận cấu thành của toàn bộ một hệ thống nhất có quan hệ tương tác với nhau, hỗ trợ lẫn nhau tạo nên chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

Bảng 3.1. Đánh giá tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

TT	Tên các biện pháp	Mức độ cần thiết						Điểm trung bình	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên.	23	76,67	7	23,33	0	0	2,77	2
2	Tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học	19	63,33	11	36,67	0	0	2,63	4
3	Xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động dạy học	25	83,33	5	16,67	0	0	2,83	1
4	Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên	21	70	9	30	0	0	2,7	3
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang	18	60	12	40	0	0	2,6	5

Bảng 3.2. Đánh giá tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

TT	Tên các biện pháp	Tính khả thi						Điểm trung bình	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên.	21	70	9	30	0	0	2,7	2
2	Tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học	17	56,67	13	43,33	0	0	2,57	4
3	Xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động dạy học	23	76,67	7	23,33	0	0	2,73	1
4	Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên	19	63,67	11	36,67	0	0	2,63	3
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang	17	56,67	12	40	1	3,33	2,53	5

Các ý kiến đều tán thành cao về mức độ cần thiết và rất cần thiết, tính khả thi và rất khả thi của các biện pháp trên. Qua đó có thể khẳng định các biện pháp của đề tài là có cơ sở khoa học và giá trị thực tiễn.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở các nguyên tắc: Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống cấu trúc; Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả; Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi. Tác giả luận văn đã đề xuất 5 biện pháp quản lý hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Việc đề xuất các biện pháp nhằm giải quyết các vấn đề còn hạn chế trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT của nhà trường đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở kế thừa, nghiên cứu lý luận, đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về một số vấn đề cơ bản của hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học. Trong quá trình nghiên cứu, lý luận đã làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận về quản lý nói chung, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, dạy học và quản lý hoạt động dạy học nói riêng. Đề tài đi sâu phân tích về quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang, từ kết quả nghiên cứu mà luận văn thực hiện đã góp một phần vào công tác nghiên cứu các lý luận khoa học về quản lý giáo dục và quản lý hoạt động dạy học, giúp BGH có thêm cơ sở về các giải pháp quản lý để tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ GD&ĐT.

Trong giai đoạn hiện nay, quản lý hoạt động dạy học là tập trung lãnh đạo, tổ chức, điều khiển sao cho nhà trường đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, tăng cường, phát triển CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Chỉ đạo giáo viên vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và hình thức dạy học kết hợp với việc kiểm tra, đánh giá học sinh một cách khoa học, chính xác nhằm đem lại chất lượng thật sự trong dạy học.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, điều tra, khảo sát thực trạng và hoạt động thực tiễn tại trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang, luận văn đã rút ra được những đánh giá khá đầy đủ về thực trạng chất lượng dạy học, thực trạng đội ngũ CBQL, GV cũng như thực trạng các điều kiện phục vụ cho HĐDH; tìm ra nguyên nhân của những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý HĐDH. Từ thực trạng đó, luận văn đã đề xuất được 5 biện pháp cơ bản nhằm quản lý tốt hoạt động dạy học ở trường THCS Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang.

Qua ý kiến của các chuyên gia từ nhiều mặt, đại đa số những nội dung của các biện pháp đều được đánh giá cao về tính cần thiết và tính khả thi. Tuy vậy, các biện pháp quản lí đó vẫn cần được xem xét và điều chỉnh để ngày càng hoàn thiện hơn.

2. Khuyến nghị

2.1. Sở Giáo dục và Thể thao

2.2 Với UBND huyện Nam Bark, tỉnh LuangPhaBang

2.3 Với Phòng Giáo dục và Thể thao.

2.4 Với Hiệu trưởng trường THCS